

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày: 04 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thiên Hương, ông Nguyễn Hồng Thái

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

***- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ L số: 99/2020/HSPT ngày 18/11/2020, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình bị kháng cáo.

Bị cáo có kháng cáo **Phạm Văn Đ**, (tên gọi khác: Út), sinh năm 1971; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn LS, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Huệ (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ: Lê Thị L, sinh năm: 1975; con: có 03 người (lớn nhất sinh năm: 1995, nhỏ nhất sinh năm: 2000); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Lương Ngọc T (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1988; trú tại: Khu phố L, thị trấn LS, huyện B, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXPT-HS, ngày 15.01.2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSPT-QĐ, ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo hồ sơ án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, Phạm Văn Đ đang ngủ trong nhà ở Khu phố L, thị trấn LS, huyện B, tỉnh Bình Thuận, thì nghe tiếng ném đá “ầm ầm” trước nhà; cùng lúc này, Lê Thị L (là vợ của Đ) nói với Đ: “Ai ném đá vô nhà mình”; nghe vậy, Đ thức dậy mở cửa đi ra ngoài thì nhìn thấy Lương Ngọc T đứng trên đường

sỏi, trước cửa nhà của Đ cách khoảng 02 mét, Đ nghĩ T là người ném đá vào nhà của Đ, nên Đ lấy cây sắt để trong cái lu bên hông nhà, dài khoảng 85cm, đường kính 02,7cm; một đầu của cây sắt có gắn một thanh sắt nhỏ dài khoảng 10cm, đường kính 01,4cm chạy ra rượt đuổi theo T để đánh, nhưng khi rượt theo được khoảng 50 mét thì không đuổi kịp, Đ quay về lại nhà gặp chị L và Phạm Thanh Ngọc (là con trai của Đ), Đ bảo Ngọc lấy xe mô tô rượt theo đánh T nhưng chị L can ngăn, không cho; chị L nói với Đ: “Đã báo Công an đến giải quyết rồi, rượt chi cho mệt”, trong lúc vợ chồng Đ đang nói chuyện thì Đ nghe tiếng xe mô tô chạy ngược lại, Đ cầm cây sắt nói trên chạy ra ngoài đường; cùng lúc này, có con gái của Đ là Phạm Thị Thanh Phương (trước đây là vợ của Lương ngọc T, hiện nay đã ly hôn), Phạm Thanh Ngọc và chị L cùng chạy theo Đ; Đ chạy ra đường cách nhà của Đ khoảng 10 mét thì Lương Ngọc T vừa chạy xe mô tô tới, Đ chặn xe mô tô của T lại và đứng trước đầu xe mô tô, T vẫn ngồi trên xe mô tô; Đ hỏi T: “Tại sao mày quăng đá vào nhà tao”, T nói lại: “Ông có thấy tôi quăng không?”, Đ nói: “Tao rượt theo mày, mấy chục mét mà tao không biết mày hả”; Đ và T cãi nhau qua lại nên Đ bực tức, cầm cây sắt nói trên đánh vào người của T một cái theo hướng từ trên xuống, T đưa hai tay lên đỡ, cây sắt trúng vào cẳng tay trái của T làm T bị thương; vừa lúc này, Phạm Thanh N nhìn thấy chạy đến can ngăn và ôm Đ lại, nhưng Đ vẫn cố cầm cây sắt đánh thêm 02 cái nữa trúng vào nón bảo hiểm của T. Sau đó, Ngọc chụp được cây sắt của Đ đưa cho chị L đem đi cất giấu, rồi Ngọc đưa Đ vào nhà, còn T thì chạy xe mô tô về nhà của T. Đến sáng ngày 28/12/2019, cẳng tay trái của T bị sưng đau, T nhờ Lương Ngọc N (là em trai của T) cùng Nguyễn Ng (là người quen của T) chở T đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận khám, mua thuốc về nhà uống. Đến ngày 30/12/2019, T nhập viện, điều trị vết thương tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận đến ngày 03/01/2020 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/2020/TgT ngày 25/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Lương Ngọc T như sau:

- Chấn thương lưng hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Chấn thương cẳng tay trái, gãy kín 1/3 dưới xương trụ trái đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện để lại sẹo mổ, kích thước: 07x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10% +02%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

- Chấn thương do vật tày gây ra.

- Chấn thương có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 60/2020/HSST, ngày 22 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã xử:

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

2. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn Đ, phạm tội “Cố ý gây thương tích”

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

4. Về phần bồi thường dân sự: áp dụng khoản 5 Điều 275, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo tại phiên tòa, theo đó bị cáo Phạm Văn Đ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và các khoản hợp L khác cho bị hại Lương Ngọc T, với tổng số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ của bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 005516 ngày 27/7/2020 và biên lai thu tiền số 005517 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày bị hại T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Đ phải có trách nhiệm trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

5. Về phần xử L vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt hình tròn dài khoảng 85cm, đường kính 02,7cm; một đầu của cây sắt có gắn một thanh sắt nhỏ dài khoảng 10cm, đường kính 01,4cm (Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2020)

6. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 30/9/2020, ông Lương Ngọc T làm đơn bãi nại cho rằng: Trước đây ông Phạm Văn Đ là cha vợ của ông. Do vợ chồng ông mâu thuẫn nên vợ ông đã đưa các con về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, sau đó ông và vợ ông ly hôn; do ông nghĩ vợ chồng ông ly hôn có 01 phần xúi dục của cha mẹ vợ. Nên ông thường xuyên đến nhà ông Đ chửi bới và sau đó sự việc xảy ra và tối ngày 27/12/2019. Lúc đầu ông nghĩ làm đơn tố cáo để hù dọa ông Đ, nhưng căn cứ vào tỷ lệ tổn thương của ông vụ án được khởi tố và ông Đ bị xử 12 tháng tù có 01 phần lỗi của ông thường xuyên đến nhà ông Đ chửi bới làm ông Đ bức xúc đánh ông gây thương tích. Hiện nay ông Đ đang nuôi các con của ông trong khi ông Đ bị bệnh tim rất nặng đang phải điều trị tại Bệnh viện tỉnh Bình Thuận. Nên ông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét miễn giảm hình phạt cho ông Phạm Văn Đ để ông Đ an tâm điều trị bệnh và có thời gian chăm sóc các con của ông.

Ngày 01/10/2020, bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo cho rằng do Lương Ngọc T thường xuyên đến nhà bị cáo gây gỗ, chửi bới gia đình bị cáo và con gái bị cáo. Bị

cáo đều báo chính quyền địa phương là Khu phố và Thị trấn Lương Sơn can thiệp, nhưng chứng nào tật đó Lương Ngọc T vẫn đến quậy phá ném đá vào nhà bị cáo. Do bức xúc, nên bị cáo mới đánh Lương Ngọc T. Hiện nay bị cáo bị bệnh tim rất nặng, đang phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận. Nên bị cáo xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Phạm Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Người bị hại Lương Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu bãi nại cho bị cáo và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử miễn giảm hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo an tâm điều trị bệnh và có thời gian chăm sóc con của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bị hại giảm hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù. Các phần khác của án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng không oan. Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung và yêu cầu kháng cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung như Đơn bãi nại ngày 30/9/2020 và đề nghị hội đồng xét xử miễn hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Xét kháng cáo của bị cáo, đề nghị của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào Đơn kháng cáo của bị cáo, Đơn bãi nại của người bị hại cũng như lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm thì nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ việc do bị hại nghĩ vợ chồng bị hại ly hôn là do cha mẹ vợ (vợ chồng bị cáo) xúi dục; nên trước ngày xảy ra vụ án bị hại Lương Ngọc T có đến nhà bị cáo Phạm Văn Đ gây gỗ, chửi bới gia đình bị cáo và con gái bị cáo (trước đây là vợ của bị hại). Tối ngày 27/12/2019 bị hại có đến nhà bị cáo thì gặp bạn trai của vợ cũ, bị hại có hẹn bạn bạn trai của vợ cũ ra ngoài nói chuyện, nhưng bạn trai của vợ không ra. Nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, sau khi nghe tiếng chửi và tiếng đá ném vào nhà bị cáo; khi bị cáo ra ngoài thì thấy bị hại Lương Ngọc T ở ngoài đường, hai bên có nói qua nói lại về việc ai là người ném đá vào nhà bị cáo; do bức xúc, nên bị cáo dùng cây sắt đánh trúng vào cẳng tay trái của Lương Ngọc T gây thương tích với tỷ lệ 12%.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị hại không thừa nhận là người ném đá vào nhà bị cáo; nhưng bị hại cũng thừa nhận việc bị cáo gây thương tích cho người bị hại cũng có một phần lỗi của người bị hại như trong đơn bãi nại đã gửi cho Tòa án.

[ 3] Nên đủ cơ sở kết luận nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị hại với bị cáo từ khi bị hại ly hôn với con bị cáo. Điều này cũng đồng nghĩa với việc bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ.

[4] Như vậy, trong vụ án này bị cáo chỉ còn 01 tình tiết dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[ 5] Do thương tích của người bị hại có tỷ lệ 12% và thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nên bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[6] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo có được, như bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường toàn bộ cho người bị hại, trong quá trình tham gia tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại tha thiết đề nghị cho bị cáo hưởng án treo với L do: “*trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại, bị cáo đang phải điều trị bệnh tim rất nặng, bị cáo đang là người nuôi con gái của bị hại*”.

[8] Căn cứ vào Điều 2,3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và án định thời gian thử thách 24 tháng, như vậy cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các phần khác của Quyết định Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ và Đơn bãi nại của bị hại Lương Ngọc T.

Sửa 01 phần Bản án Hình sự sơ thẩm số: 60/2020/HSST, ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình về phần hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 2,3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 04-3-2021.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 04-3-2021

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA (02), VKS, CA huyện Bắc Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Lương Sơn, Bắc Bình
- Tổ HCTP – Tòa án tỉnh;
- Lưu: THS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Văn Cường**